

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HC-ST

Ngày 27 - 8 - 2021

V/v “*Khởi kiện quyết định, hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Chung.
2. Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST- HC ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “*Khởi kiện quyết định, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐST-HC ngày 09 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Thôn 5 (nay là Thôn Cùm H), xã Đồng T, Thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân D. Địa chỉ: Số 138, đường Trần Đăng N, phường C, Thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND và UBND Thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Địa chỉ: Số 591, đường H, phường K, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đăng K - Chức vụ: Chủ tịch UBND Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Đức H - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND Thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV V;

Địa chỉ: Đại lộ Trần Hưng Đ, Phường B, Thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến C - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Vũ C - Chức vụ: Phó phòng Kế hoạch, Ban quản lý dự án Công ty TNHH MTV V. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Vợ chồng ông bà M, H có diện tích đất ở 200m² và tài sản trên đất tại Thôn 4 (nay là Thôn Cùm H), xã Đồng T, Thành phố L. Năm 2008 nhà và đất vào quy hoạch Nhà máy tuyến - Dự án Bắc Nhạc Sơn - Công ty Apatit V. Gia đình ông bà M, H đã cùng cơ quan chức năng kiểm kê tài sản và đất theo quy định. UBND Thành phố L đã thu hồi đất và tài sản trên đất. Tuy nhiên gia đình ông bà M, H vẫn chưa được cấp đất tái định cư và không được hỗ trợ tiền thuê nhà sau khi đã bàn giao đất cho nhà nước thực hiện dự án từ ngày 29/6/2008 cho đến nay.

Do đó ông bà M, H đã khởi kiện vụ án hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử bằng Bản án số 30/2018/HC-ST ngày 12/10/2018 về việc “*Khởi kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Bản án đã quyết định: Buộc UBND Thành phố L, tỉnh Lào Cai cấp đất tái định cư cho ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật; Buộc UBND Thành phố L phải chi trả tiền hỗ trợ tiền thuê nhà do không cấp đất tái định cư cho ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên UBND Thành phố L đã thi hành bản án không đúng. Nên ông bà M, H đã khiếu nại và được giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố L (sau đây gọi tắt là Quyết định 359). Lý do khởi kiện là:

Việc UBND căn cứ vào Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 68) đã hết hiệu lực pháp luật để tính tiền thuê nhà 500.000 đồng/tháng là trái pháp luật. Vì ngày 12/9/2019 UBND Thành phố L mới ban hành Quyết định 1789/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường hỗ trợ tiền thuê nhà (sau đây gọi tắt là Quyết định 1789), năm 2008 UBND Thành phố L chưa ban hành phê duyệt khoản kinh phí này, nên phải áp dụng theo Điều 210 Luật đất đai năm 2013, Quyết định 26/QĐ-UBND ngày 25/7/2013 của UBND tỉnh Lào Cai (sau đây gọi tắt là Quyết định số 26), giá thuê nhà là 1.500.000 đồng/tháng.

Như vậy, việc UBND Thành phố L tính giá thuê nhà của gia đình ông bà M, H tại điểm 2 Điều 1 Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 với mức giá

cũ là 500.000 đồng/tháng là trái Bản án của Tòa án và trái Điều 210 Luật đất đai năm 2013.

Về thời gian thuê nhà UBND Thành phố L tính từ 18/01/2009 đến 18/9/2019 là không đúng. Bởi vì thời gian bị thu hồi đất và giao đất là ngày 29/6/2008 đến nay chưa được nhận tái định cư.

Do vậy, ông bà M, H yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 359/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố L. Phần liên quan đến tiền thuê nhà và bàn giao đất tái định cư vì đã điều chỉnh cho đối diện tích đất khác nhưng đến nay nhà nước vẫn chưa bàn giao đất trên thực địa cho gia đình. Các phần khác không yêu cầu giải quyết.

2. Hủy một phần Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND Thành phố L, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư Công trình: Nhà máy tuyến, đường ô tô trục chính, khai trường 20 - 22, khu TĐC số 1, khu TĐC số 2 thuộc dự án Bắc Nhạc Sơn tại xã Đồng T, Thành phố L, phần yêu cầu hủy cụ thể:

Hủy điểm 2, điểm 4 tại Điều 1 Quyết định 1789/QĐ-UBND ngày 12/9/2019.

Hủy Phụ biểu Công trình: Nhà máy tuyến, đường ô tô trục chính, khai trường 20 - 22, khu TĐC số 1, khu TĐC số 2 thuộc dự án Bắc Nhạc Sơn tại xã Đồng T, Thành phố L (Kèm theo Quyết định 1789/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND Thành phố L).

3, Buộc thực hiện hành vi hành chính ra quyết định điều chỉnh lại điểm 2, điểm 4 tại Điều 1 Quyết định 1789/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 và Phụ biểu Công trình: Nhà máy tuyến, đường ô tô trục chính, khai trường 20 - 22 khu TĐC số I, khu TĐC số II thuộc dự án Bắc Nhạc Sơn tại xã Đồng T, Thành phố L (Kèm theo quyết định 1789/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND Thành phố L) theo quy định của pháp luật. Cụ thể điều chỉnh như sau:

Điều chỉnh điểm 2 Điều 1 Quyết định 1789/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND Thành phố L theo quy định pháp luật hiện hành vì chi phí bồi thường, hỗ trợ hiện tại tiền thuê nhà là 1.500.000 đồng/tháng; Thời gian bị thu hồi đất và giao đất bị thu hồi ngày 26/9/2008 cho đến khi nhận bàn giao đất tái định cư đã được đổi vị trí trên thực địa bằng biên bản bàn giao đất tái định cư.

Điều chỉnh điểm 4 khoản 1 Quyết định 1789/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND Thành phố L theo đúng thực tế hỗ trợ tiền thuê nhà từ ngày bàn giao đất cho nhà nước cho đến khi nhà nước bàn giao đất tái định cư đã được đổi vị trí cho gia đình trên thực địa, mức thuê nhà là 1.500.000 đồng/tháng.

Điều chỉnh Phụ biểu tính từ ngày bàn giao đất 29/6/2008 cho đến ngày nhận đất tái định cư đã được đổi vị trí trên thực địa.

Người bị kiện UBND Thành phố L trình bày:

Ngày 07/10/2019, UBND Thành phố L nhận được đơn khiếu nại của ông M đối với Quyết định số 1789. Ông M cho rằng UBND Thành phố L phê duyệt hỗ trợ tiền thuê nhà từ ngày 18/01/2009 đến hết ngày 18/9/2019 với đơn giá 500.000 đồng/tháng là không đúng. Ông M đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà từ ngày 29/6/2008 với đơn giá 1.500.000 đồng/tháng; Giao đất ở tái định cư và hỗ trợ suất đất tái định cư tối thiểu cho gia đình theo quy định.

Ngày 17/01/2020, Chủ tịch UBND ban hành Quyết định 359, về việc giải quyết đơn khiếu nại. Trong đó công nhận một phần nội dung, cụ thể: Không xem xét giải quyết nội dung đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà và hỗ trợ suất đất tái định cư tối thiểu cho gia đình theo quy định; Nhất trí nội dung đề nghị giao đất ở tái định cư theo quy định. Lý do:

Luật Đất đai năm 2013 không có quy định về hỗ trợ thuê nhà nên UBND Thành phố L đã căn cứ Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh Lào Cai áp giá hỗ trợ tiền thuê nhà với đơn giá 500.000 đồng/tháng là phù hợp quy định.

Như vậy nội dung ông M đề nghị là không có căn cứ, nên Quyết định số 359 là đúng quy định.

Đối với yêu cầu Hủy quyết định số 1789: Hộ gia đình ông M thuộc đối tượng phải di chuyển do vào công trình dự án, UBND Thành phố L đã thu hồi đất của ông M tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 1695/QĐ-UBND ngày 30/9/2009. Tại Bản án số 30/2018/HC-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã tuyên: Buộc UBND Thành phố L cấp đất tái định cư và chi trả hỗ trợ tiền thuê nhà cho gia đình ông M. Thực hiện Bản án, UBND Thành phố L đã phê duyệt hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà và giao đất cho gia đình ông M, cụ thể:

Phê duyệt hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà:

Căn cứ theo quy định tại điểm 5.1 khoản 5 Điều 28, Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 “...hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà ở với mức 500.000 đồng/hộ/tháng”, tại Quyết định số 1789 với tổng số tiền 62.920.000 đồng (thời gian từ ngày 18/01/2009 đến hết ngày 18/9/2019), nhưng ông M không đồng ý.

Về việc giao đất tái định cư:

Thực hiện Bản án, UBND Thành phố L đã giao đất cho hộ ông M lô đất số 13-CL02, Khu tái định cư số 3, thôn Tòng Mòn, xã Đồng T, diện tích 190m² tại Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 và mời ông M nhận bàn giao đất ngoài thực địa nhưng đến nay ông M chưa đồng ý nhận đất tái định cư.

Từ những căn cứ nêu trên, UBND Thành phố L khẳng định UBND Thành phố L đã ban hành Quyết định số 1789 là đúng quy định, việc ông M khởi kiện là không có cơ sở giải quyết.

3. Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan trình bày:

Về đất tái định cư: Công ty Apatit V đã 02 lần phối hợp với UBND Thành phố L và xã Đồng T mời hộ gia đình ông Nguyễn Văn M đến giao đất tái định cư nhưng gia đình ông M không đồng ý nhận đất mà đòi di chuyển ra khu tái định cư khác không thuộc dự án Nhà máy thủy điện Bắc Nhac Sơn. Ngày 28/9/2020, Thanh tra thành phố đã làm việc với Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng Công ty Apatit V và thống nhất chuyển vị trí tái định cư hộ ông Nguyễn Văn M từ lô 13-CL02 sang lô 21-CL03 cùng khu tái định cư, gia đình ông M đã nhất trí tại biên bản làm việc ngày 25/9/2020.

Về tiền hỗ trợ thuê nhà: Công ty Apatit V đã 03 lần làm thông báo mời hộ gia đình ông Nguyễn Văn M đến nhận tiền hỗ trợ theo Quyết định số 1789, nhưng ông M không nhận tiền. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không tiến hành đối thoại được do người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn từ chối đối thoại. Vì vậy, Tòa án đã mở phiên tòa để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quyền khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện.

Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T khởi kiện hủy một phần Quyết định số 359 về việc giải quyết khiếu nại; Quyết định 1789 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư và buộc UBND Thành phố L chi trả tiền thuê nhà. Đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và ông M có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 30, Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 1789 ban hành ngày 12/9/2019; ngày 17/10/2019 ông M khiếu nại; ngày 17/01/2020 Chủ tịch UBND Thành phố L ban hành Quyết định số 359 về việc giải quyết khiếu nại; ngày 01/5/2020 ông M nhận

được Quyết định số 359; ngày 12/4/2021 ông M nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Như vậy, ông M đã thực hiện khởi kiện vụ án hành chính trong thời hiệu quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện về việc hủy một phần Quyết định 1789.

Về trình tự, thủ tục ban hành: Thực hiện Bản án số 30/2018/HC-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai và Quyết định số 03/2019/QĐ-PT ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, UBND Thành phố L đã thực hiện phê duyệt hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà và giao đất cho gia đình ông M là đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung Quyết định: UBND thành phố căn cứ vào Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh Lào Cai để ban hành Quyết định 1789 ngày 12/9/2019 về việc hỗ trợ tiền thuê nhà với mức 500.000 đồng/tháng với thời gian thuê nhà được tính từ ngày 18/01/2009 đến ngày 18/9/2019.

Xét thấy: Quyết định 68/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh Lào Cai, quy định: *“Hộ gia đình phải di chuyển chỗ ở có đủ điều kiện được bồi thường đất ở nếu quá 6 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường mà chưa được bố trí đất ở theo quy định thì được hỗ trợ bổ sung tiền thuê nhà ở với mức 500.000 đồng/hộ/tháng”*. Tuy nhiên Quyết định này đã hết hiệu lực thi hành tại thời điểm ban hành Quyết định 1789. Sau đó UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 45/2010/QĐ-UBND ngày 25/12/2010 (sau đây viết tắt: Quyết định số 45) thay thế Quyết định số 68 và tăng mức hỗ trợ tiền thuê nhà là 1.000.000 đồng/tháng. Đến ngày 25/7/2013, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45 và quy định mức hỗ trợ tiền thuê nhà là 1.500.000 đồng/tháng.

Như vậy, thấy rằng Quyết định 1789 căn cứ vào Quyết định số 68/2007/QĐ-UBND ngày 14/9/2007 (với mức hỗ trợ tiền thuê nhà là 500.000 đồng/tháng) đối với hộ ông M là chưa đảm bảo về quyền lợi cho ông M, chưa phù hợp với quy định. Trong khi đó đối với các hộ thu hồi đất cùng thời điểm ở xã Đồng T, UBND tỉnh Lào Cai đã phê duyệt và UBND Thành phố L đang hỗ trợ mức thuê nhà là 1.500.000đ đồng/tháng, cụ thể như hộ ông Hoàng Văn P cùng thôn với ông bà M, H được hỗ trợ tiền thuê nhà theo quyết định số 1042/QĐ-BQL ngày 10/8/2015 và các hộ dân khác cũng đều được hỗ trợ tiền thuê nhà với giá 1.500.000 đồng/tháng.

Việc UBND Thành phố L tính giá thuê nhà cho gia đình ông bà M, H với mức 500.000 đồng/tháng là không đúng với quy định tại Điều 210 Luật đất đai năm 2013 và điểm a khoản 4 Điều 34 nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Đối với việc tính thời gian thuê nhà: Theo Quyết định số 1789 thì thời gian thuê nhà được tính từ 18/01/2009 đến 18/9/2019 là không đúng. Bởi lẽ, thời gian thuê nhà phải được tính từ ngày bị thu hồi đất và giao đất đến khi nhận đất tái định cư. Như vậy, trong trường hợp này thì thời gian thuê nhà của ông M được tính từ ngày 29/6/2008 (ngày bàn giao đất) cho đến ngày nhận đất tái định cư.

Xét thấy: Ngày 19/3/2020, UBND lập biên bản tạm bàn giao đất tái định cư cho ông M; ngày 03/6/2020 UBND ban hành Quyết định 997/QĐ-UBND về việc giao đất cho ông M, tuy nhiên ông M có ý kiến xin được chuyển đến khu đất khác. Ngày 28/9/2020 các cơ quan chức năng lập biên bản về việc chấp nhận đổi đất tái định cư cho ông M. Như vậy, về mặt thực tế là ông M chưa được nhận đất tái định cư theo quy định.

Từ những phân tích như trên, thấy rằng mặc dù ông M khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1789. Tuy nhiên, xét thấy Quyết định 1789 sai cả về phần căn cứ áp dụng pháp luật cũng như chính sách hỗ trợ đối với hộ gia đình ông M, bà H. Vì vậy cần phải hủy toàn bộ Quyết định 1789 và các phụ biểu kèm theo thì mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu hủy một phần Quyết định số 359:

Quyết định 359 của Chủ tịch UBND Thành phố L đã ban hành đúng thẩm quyền. Mặc dù về trình tự, thủ tục có vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại theo Điều 28 Luật khiếu nại. Tuy nhiên vi phạm này không ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của đương sự, cũng như không làm mất đi quyền khởi kiện của người khởi kiện.

Về nội dung Quyết định: Công nhận một phần nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Văn M. Cụ thể:

Không giải quyết nội dung ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị T đề nghị UBND Thành phố L hỗ trợ tiền thuê nhà từ ngày 18/01/2009 đến hết ngày 18/9/2019 với đơn giá 1.500.000 đồng/tháng theo quy định tại Điều 210 Luật Đất đai năm 2013.

Không giải quyết nội dung ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị T đề nghị UBND Thành phố L hỗ trợ xuất tái định cư tối thiểu cho gia đình.

Giải quyết nội dung ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị T đề nghị UBND Thành phố L giao đất ở tái định cư.

Xét thấy: Việc UBND Thành phố L không hỗ trợ suất tái định cư tối thiểu cho ông M mà giao đất tái định cư là đúng theo quy định của pháp luật. Bởi lẽ, Bản án số 30/2018/HC-ST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã phân tích, nhận định, đánh giá và quyết định về nội dung yêu cầu này.

Đối với nội dung hỗ trợ tiền thuê nhà và tính thời hạn thuê nhà: Như đã phân tích ở phần trên thì Quyết định số 1789 đã ban hành và phê duyệt không đúng quy định, nên Quyết định 359 của Chủ tịch UBND Thành phố L kết luận không chấp nhận hỗ trợ tiền thuê nhà từ ngày 18/01/2009 đến hết ngày 18/9/2019 với đơn giá 1.500.000 đồng/tháng là không phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện là hủy một phần Quyết định 359.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông M, bà H được chấp nhận nên ông M, bà H không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Người bị kiện phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 158; điểm b, Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T như sau:

Hủy một phần Điều 1 của Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố L. Đối với nội dung: *“Không giải quyết nội dung ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị T đề nghị UBND Thành phố L hỗ trợ tiền thuê nhà từ ngày 18/01/2009 đến hết ngày 18/9/2019 với đơn giá 1.500.000 đồng/tháng theo quy định tại Điều 210 Luật Đất đai năm 2013”*.

Hủy Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của UBND Thành phố L, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư Công trình: Nhà máy thủy điện, đường ô tô trục chính, khai trường 20 - 22, khu TĐC số 1, khu TĐC số 2 thuộc dự án Bắc Nhạc Sơn tại xã Đồng T, Thành phố L và các phụ biểu kèm theo.

Buộc UBND Thành phố L thực hiện chính sách hỗ trợ mức tiền thuê nhà và thời gian thuê nhà cho hộ ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị T theo đúng quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T không phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000011 ngày 04/5/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Người bị kiện Chủ tịch UBND; UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Quyết Thắng